TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST- HNGĐ	*Kon Plông, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn C

Bị đơn: Chị Trương Trà M

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Trương Trà M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Trương Trà M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trương Trà M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên là Lê Hạ Trà V; sinh ngày 18/11/2006 và Lê Thảo N; sinh ngày 28/9/2012. Anh Lê Văn C có nghĩa cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định công

nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi và sống tự lập được. Anh Lê Văn C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Trương Trà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Văn C không thực hiện hoặc chậm thực hiện cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về quan hệ tài sản: Anh Lê Văn C và chị Trương Trà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Lê Văn C, chị Trương Trà M mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Lê Văn C còn phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh Lê Văn Chuyên phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 225.000 đồng *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0006493, ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho anh Lê Văn C số tiền 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND xã Pờ Ê, huyện Kon Plông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải